TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2024/DS-ST
Ngày: 04/7/2024 "*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Y Lợi Niê

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Loan và bà Trần Thị Thanh Thẩm

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2023/TLST-DS ngày 22/11/2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2024/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Đức Kh (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn 2B, xã EM, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2B, xã EM, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2B, xã EM, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Bùi Đức Kh trình bày:

Ông Bùi Đức Kh và ông Nguyễn Xuân H có mối quan hệ quen biết là hàng xóm láng giềng với nhau, trước đó ông H có vay của ông Kh số tiền 50.000.000 đồng

để lo việc gia đình nhưng chưa trả nên vào ngày 21/12/2014 (ÂL) (tức ngày 09//02/2015 DL) ông Nguyễn Xuân H có viết giấy ghi nhận nợ và hẹn trả nợ cho Kh với số tiền nợ 50.000.000đ, hẹn đến ngày 21/12/2015 ÂL sẽ trả đủ. Lãi suất thỏa thuận bằng miệng 20%/năm không ghi vào giấy vay tiền, khi vay vì chỗ quen biết nên ông H không yêu cầu thế chấp tài sản gì, sau khi viết giấy ông H đã ký xác nhận chỗ mục người vay. Đến hạn trả nợ ông Kh đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông H không trả. Nay ông Kh làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân H phải trả cho ông Kh số tiền gốc là 50.000.000đ và lãi suất 10%/năm cho khoản vay kể từ ngày vi phạm theo thoả thuận trả nợ ngày 30/01/2016 đến khi ông H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình tố tụng ông Nguyễn Xuân H trình bày:

Ông H và ông Bùi Đức Kh có mối quan hệ hàng xóm láng giềng. Vào năm 2014 ông có vay tiền của ông Kh với số tiền 50.000.000 đồng để lo cho con trai nhẹ tội vì cố ý gây thương tích, khi vay hai bên xác lập hợp đồng vay bằng giấy viết tay, vì chỗ quen biết nên ông không thế chấp tài sản gì, lãi suất vay hai bên thoả thuận bằng miệng là 2.000đ/1.000.000đ/01 ngày. Sau khi vay ông bị tai biến nhưng ông vẫn trả lãi hàng tháng cho ông Kh, sau đó ông không nhớ thời gian cụ thể, ông đã trả nợ cho ông Kh 02 lần: Lần 01 ông đã trả 30.000.000đ; lần 02 trả 20.000.000đ. Tuy nhiên việc trả nợ cho ông Kh ông không có giấy tờ gì cả. Vì ông đã trả hết nợ nên ông Kh đã gạch giấy nợ, còn giấy ghi nhận nợ đã nộp cho Toà án để khởi kiện ông là không phải chữ ký của ông và vì trước đây ông Kh cũng đã khởi kiện ông nhưng không có căn cứ nên ông Kh đã rút đơn, vì vậy nay ông Kh tiếp tục khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền nợ gốc 50.000.000đ và lãi suất 10%/năm thì ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Yên trình bày:

Bà Yên và ông Nguyễn Xuân H có quan hệ là vợ chồng, còn với ông Bùi Đức Kh có quan hệ là hàng xóm láng giềng. Việc ông H và ông Kh có giao dịch vay mượn tiền của nhau hay không, vay vào mục đích gì thì bà không biết, bà cũng không liên quan gì.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Y đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án mở phiên họp vắng ông H và bà Y và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 280; 463; 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Xuân H trả nợ cho ông Bùi Đức Kh số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ông Bùi Đức Kh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân H trả 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông H cư trú tại Thôn 2B, xã EM, huyện CM, tỉnh Đắk lắk nên căn cứ vào theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y nhưng ông H và bà Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về số nợ: Ngày 21/12/2014 Âm lịch (ngày 09/02/2015 Dương lịch) ông Nguyễn Xuân H có xác lập một giấy mượn tiền của ông Bùi Xuân H với số tiền gốc 50.000.000đ, hẹn đến ngày 21/12/2015 Âm lịch (ngày 30/01/2016 Dương lịch) sẽ thanh toán đủ và phía dưới mục người mượn tiền có chữ ký, viết của ông Nguyễn Xuân H. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Kh khởi kiện yêu cầu ông H có trách nhiệm trả nợ cho ông Kh số tiền gốc 50.000.000đ và lãi suất 10% kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 30/01/2016 cho đến khi trả xong nợ. Quá trình tố tụng ông H cũng thừa nhận có vay của ông Kh số tiền 50.000.000đ nợ gốc và lãi suất bằng miệng 2.000đ/1.000.000đ/01 ngày. Ông H cho rằng đối với khoản vay này ông đã trả lãi hàng tháng và đã trả hết nợ gốc cho ông Kh nên ông Kh đã gạch bỏ giấy nợ gốc, tuy nhiên việc ông trả nợ ông không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, đồng thời ông H khẳng định trong tài liệu gốc mà ông Kh khởi kiện không phải là chữ ký, viết của ông. Do ông H không thừa nhận chữ ký, viết của mình nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông H. Tại kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ

viết "Nguyễn Xuân H" dưới mục người mượn tiền trong giấy mượn tiền ngày 21/12/2014 Âm lịch là chữ viết của ông Nguyễn Xuân H. Như vậy, khẳng định ông Nguyễn Xuân H có ký hợp đồng vay mượn tiền ông Bùi Đức Kh số tiền 50.000.000 đồng, việc vay có xác lập bằng giấy viết tay và dựa trên sự tự nguyện nên phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015. Việc ông H không trả được nợ khi đến hạn như thoả thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, ông Kh khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ là có căn cứ, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Xuân H có trách nhiệm trả nợ cho ông Bùi Đức Kh số tiền gốc và lãi là phù hợp.

[3.2] Về lãi suất: Do giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận về lãi suất bằng miệng, nhưng mức lãi suất các bên trình bày không thống nhất nên xác định là vay có lãi và có tranh chấp về lãi. Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất là 10%/ năm (0,83%/tháng) kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 30/01/2016 để tính lãi đối với khoản vay 50.000.000 đồng tính đến ngày xét xử. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về lãi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận cụ thể lãi suất phát sinh được tính như sau:

- Từ ngày 30/01/2016 đến ngày xét xử 04/7/2024 là: 50.000.000 đồng x 08 năm 05 tháng 05 ngày x 0,83% = 42.153.000 đồng (đã làm tròn)

Tổng số tiền mà bị đơn ông Nguyễn Xuân H có trách nhiệm trả cho ông Bùi Đức Kh là là 92.153.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 50.000.000đ, tiền lãi suất phát sinh là 42.153.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 92.153.000 đồng x 5% = 4.607.000 đồng (làm tròn).

Nguyên đơn ông Bùi Đức Kh – sinh năm 1950 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên ông Kh được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về chi phí tố tụng khác:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Nguyễn Xuân H phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Bùi Đức Kh số tiền 6.500.000đ tiền giám định chữ ký, chữ viết mà ông Kh đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 1 khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức Kh.

Buộc ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Đức Kh số tiền 92.153.000 đồng. Trong đó: nợ gốc là 50.000.000đ, tiền lãi suất phát sinh là 42.153.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo *mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468* của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Đức Kh số tiền 6.500.000đ chi phí giám định chữ ký, chữ viết mà ông Kh đã nộp theo phiếu thanh toán tiền bồi dưỡng giám định ngày 24/6/2024 giữa Toà án nhân dân huyện Cư M'gar với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí: Ông Nguyễn Xuân H phải chịu 4.607.000 đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Cư M'gar
- THADS huyện Cư M'gar
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Y Lợi Niê